**HƯỚNG DẪN ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG DẠY HỌC CẤP TIỂU HỌC**

**HỌC KÌ II, NĂM HỌC 2019-2020**

**LỚP 4**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Phân môn** | **Theo PPCT cũ** | **Điều chỉnh theo PPCT mới** | **Tên bài học** | **Nội dung điều chỉnh** **và hướng dẫn thực hiện** |
| 20 | Tập đọc | 39 | 39 | Bốn anh tài (tiếp theo) |   |
| Tập đọc | 40 | 40 | Trống đồng Đông Sơn |   |
| Chính tả | 20 | 20 | Nghe – viết: Cha đẻ của chiếc lốp xe đạp. |   |
| Luyện từ và câu | 40 | 39 | Mở rộng vốn từ: Sức khỏe. | Luyện tập về câu kể Ai làm gì? (Tiết 39) HS tự luyện tập ở nhà. |
| Luyện từ và câu | 41+42 | 40 | Câu kể Ai thế nào? - Vị ngữ trong câu kể Ai thế nào? | Ghép 2 tiết (41,42) thành 1 tiết theo chủ đề, dạy trong 1 tiết. Phần luyện tập HS tự làm bài ở nhà |
| Kể chuyện | 20 | 20 | Kể chuyện đã nghe, đã đọc. |   |
| Tập làm văn | 39 | 39 | Miêu tả đồ vật (Kiểm tra viết) |  |
| Luyện từ và câu | 43 | 41 | Chủ ngữ trong câu kể Ai thế nào? | Tiết 40: Luyện tập giới thiệu địa phương (HS luyện tập ở nhà), thay vào học tiết Luyện từ và câu Tiết 43) |
| 21 | Tập đọc | 41 | 41 | Anh hùng lao động Trần Đại Nghĩa | Tập đọc (Tiết 42): Bè xuôi sông La (HS tự học thuộc lòng ở nhà) |
| Tập đọc | 43 | 42 | Sầu riêng | Tập đọc(Tiết 44): Chợ Tết (HS tự học thuộc lòng ở nhà) |
| Chính tả | 21+22 | 21 | Nhớ - viết: Chuyện cổ tích về loài người | Ghép 2 tiết (21, 22) thành 1 tiết. GV tổ chức dạy bài chính tả (Nghe - viết): “Sầu riêng” ở trên lớp; Hướng dẫn HS tự viết bài: “Chuyện cổ tích loài người” ở nhà. |
| Nghe – viết: Sầu riêng |
| Luyện từ và câu | 44+46 | 42 | Mở rộng vốn từ: Cái đẹp | Ghép 2 tiết (44,46) theo chủ đề dạy thành 1 tiết, phần luyện tập HS tự làm bài ở nhà |
| Luyện từ và câu | 45 | 43 | Dấu gạch ngang |   |
| Kể chuyện | 22 | 21 | Con vịt xấu xí | Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia (Tiết 21 - HS tự luyện kể chuyện ở nhà) |
| Tập làm văn | 42 | 40 | Cấu tạo bài văn miêu tả cây cối | Bỏ tiết: Trả bài văn miêu tả đồ vật (Tiết 41) |
| Tập làm văn | 43+44 | 41 | Luyện tập quan sát cây cối | Ghép 2 tiết (43,44) thành chủ đề, dạy trong 1 tiết. Các bài tập trong tiết (44): “Luyện tập miêu tả các bộ phận của cây cối” HS tự làm bài ở nhà |
| Luyện tập miêu tả các bộ phận của cây cối |
| 22 | Tập đọc | 45 | 43 | Hoa học trò | Tập đọc (tiết 46): Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ (HS tự học thuộc lòng ở nhà) |
| Tập đọc | 47 | 44 | Vẽ về cuộc sống an toàn | Tập đọc (Tiết 48): Đoàn thuyền đánh cá (HS tự học thuộc lòng ở nhà) |
| Chính tả | 23+24 | 22 | Nhớ - viết : Chợ Tết | Ghép 2 tiết (21, 22) thành 1 tiết. GV tổ chức dạy bài chính tả (Nhớ - viết): “Chợ Tết” ở trên lớp; Hướng dẫn HS tự viết bài: “Họa sĩ Tô Ngọc Vân” ở nhà. |
| Nghe – viết: Họa sĩ Tô Ngọc Vân |
| Luyện từ và câu | 47 | 44 | Câu kể Ai là gì?  |   |
| Luyện từ và câu | 48 | 45 |  Vị ngữ trong câu kể Ai là gì? |   |
| Kể chuyện | 24 | 22 | Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia | Kể chuyện đã nghe, đã đọc (Tiết 23 - HS tự luyện kể chuyện ở nhà) |
| Tập làm văn | 45 | 42 | Luyện tập tả các bộ phận của cây cối |   |
| Tập làm văn | 46+47 | 43 | Đoạn văn trong bài văn miêu tả cây cối | Ghép 2 tiết (46,47) thành 1 tiết theo chủ đề, phần luyện tập của tiết 47 HS tự làm bài ở nhà. Bỏ tiết 48: Luyện tập tóm tắt tin tức (Nội dung đã được giảm tải theo CV số 795/SGD ĐT) |
| Luyện tập xây dựng đoạn văn miêu tả cây cối |
| 23 | Tập đọc | 49 | 45 | Khuất phục tên cướp biển | Tập đọc (Tiết 50): Bài thơ về tiểu đội xe không kính (HS tự học thuộc lòng ở nhà) |
| Tập đọc | 51 | 46 | Thắng biển |   |
| Chính tả | 25+26 | 23 | Nghe – viết: Khuất phục tên cướp biển | Ghép 2 tiết (25, 26) thành 1 tiết. GV tổ chức dạy bài: “Khuất phục tên cướp biển” ở trên lớp. Hướng dẫn học sinh tự viết bài: “Thắng biển” ở nhà |
| Nghe - viết: Thắng biển |
| Luyện từ và câu | 49+51 | 46 | Chủ ngữ trong câu kể Ai là gì? | Ghép 2 tiết (49 ,51) thành 1 tiết theo chủ đề, dạy bài: “Chủ ngữ trong câu kể Ai là gì?” ở trên lớp. Hướng dẫn HS tự học ở nhà bài: “Luyện tập về câu kể Ai là gì?” (tiết 51) |
| Luyện tập về câu kể Ai là gì? |
| Luyện từ và câu | 50+52 | 47 | Mở rộng vốn từ : Dũng cảm | Ghép 2 tiết (50,52) thành chủ đề dạy trong 1 tiết. Giảm bài tập 2(tr.47), bài tập 4 và 5 (tr.83) |
| Kể chuyện | 25 | 23 | Những chú bé không chết | Kể chuyện đã nghe, đã đọc (Tiết 26 - HS tự luyện kể chuyện ở nhà) |
| Tập làm văn | 50 | 44 | Luyện tập xây dựng mở bài trong bài văn miêu tả cây cối | Bỏ tiết 49: Luyện tập tóm tắt tin tức (Nội dung đã được giảm tải theo CV số 795/SGD ĐT)  |
| Tập làm văn | 51 | 45 | Luyện tập xây dựng kết bài trong bài văn miêu tả cây cối |   |
| 24 | Tập đọc | 53 | 47 | Dù sao trái đất vẫn quay! |   |
| Tập đọc | 54 | 48 | Con sẻ |   |
| Chính tả | 27 | 24 | Nhớ - viết: Bài thơ về đội xe không kính |   |
| Luyện từ và câu | 53 | 48 | Câu khiến |   |
| Luyện từ và câu | 54 | 49 | Cách đặt câu khiến |   |
| Tập làm văn | 52 | 46 | Luyện tập miêu tả cây cối | Kể chuyện (Tiết 27): Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia (giảm tải theo CV số 795/SGD ĐT) |
| Tập làm văn | 53 | 47 | Miêu tả cây cối (Kiểm tra viết) |   |
| Tập làm văn | 54 | 48 | Trả bài văn miêu tả cây cối |   |
| 25 | Tiếng Việt |   |  | Ôn tập và kiểm tra định kỳ GHKII (tiết 1 +2 ) |   |
| Tiếng Việt |   |  | Ôn tập và kiểm tra định kỳ GHKII (tiết 3+4) |   |
| Tiếng Việt |   |  | Ôn tập và kiểm tra định kỳ GHKII (tiết 5+6) |   |
| Tiếng Việt |   |  | Kiểm tra định kỳ giữa HKII (Kiểm tra đọc) |   |
| Tập đọc | 57 | 49 | Đường đi Sa Pa |   |
| Tập đọc | 58 | 50 | Trăng ơi … từ đâu đến? |   |
| Luyện từ và câu | 57+59 | 50 | Mở rộng vốn từ : Du lịch – Thám hiểm | Ghép 2 tiết (57,59) theo chủ đề dạy thành 1 tiết. Dạy tiết 57 ở trên lớp, tiết 59 GV hướng dẫn HS tự học ở nhà. |
| Tập làm văn | 58 | 49 | Cấu tạo của bài văn miêu tả con vật | Bỏ tiết 57: Luyện tập tóm tắt tin tức (giảm tải theo CV số 795/SGD ĐT) |
| 26 | Tập đọc | 59 | 51 | Hơn một nghìn ngày vòng quanh trái đất |   |
| Tập đọc | 60 | 52 | Dòng sông mặc áo |   |
| Chính tả | 29+30 | 26 | Nghe – viết: Ai nghĩ ra các chữ số 1,2,3,4 …? | Ghép 2 tiết (29, 30) thành 1 tiết. GV tổ chức dạy bài: “Ai nghĩ ra các chữ số 1,2,3,4 …?” ở trên lớp. Hướng dẫn học sinh tự viết bài: “Đường đi Sa Pa” ở nhà |
| Nhớ - viết: Đường đi Sa Pa |
| Luyện từ và câu | 58 | 51 | Giữ phép lịch sự bày tỏ yêu cầu, đề nghị |   |
| Luyện từ và câu | 60 | 52 | Câu cảm |   |
| Kể chuyện | 29 | 26 | Đôi cánh của Ngựa trắng | Kể chuyện đã nghe, đã đọc (Tiết 30 - HS tự luyện kể chuyện ở nhà) |
| Tập làm văn | 59 | 50 | Luyện tập quan sát con vật | Tập làm văn (tiết 60): Điền vào giấy tờ in sẵn - HS tự luyện tập ở nhà |
| Tập làm văn | 61 | 51 | Luyện tập miêu tả các bộ phận của con vật |   |
| 27 | Tập đọc | 61 | 53 | Ăng-co Vát | TIết 62: Dòng sông mặc áo; Tiết 64: Ngắm trăng - không đề (HS tự học thuộc lòng ở nhà) |
| Tập đọc | 63+65 | 54 | Vương quốc vắng nụ cười | Ghép 2 tiết (63,65) theo chủ đề dạy thành 1 tiết, phần luyện đọc HS tự đọc ở nhà |
| Chính tả | 31+32 | 27 | Nghe – viết: Nghe lời chim hót | Ghép 2 tiết (31, 32) thành 1 tiết. GV tổ chức dạy bài: “Nghe lời chim hót” ở trên lớp. Hướng dẫn học sinh tự viết bài: “Vương quốc vắng nụ cười” ở nhà |
| Nghe – viết: Vương quốc vắng nụ cười |
| Luyện từ và câu | 61+62 | 53 | Thêm trạng ngữ cho câu | Ghép 2 tiết (61,62) theo chủ đề dạy thành 1 tiết. Giảm bài tập 2 (tr.126). Giảm bài tập 2 và bài tập 3 (tr.129) |
| Thêm trạng ngữ chỉ nơi chốn cho câu |
| Luyện từ và câu | 63+64 | 54 | Thêm trạng ngữ chỉ thời gian cho câu | Giảm bài tập 2 (tr.135). Tiết 64 không dạy phần nhận xét, không dạy phần ghi nhớ, phần luyện tập chỉ yêu cầu tìm hoặc thêm trạng ngữ (không yêu cầu nhận diện trạng ngữ) |
| Thêm trạng ngữ chỉ nguyên nhân cho câu |
| Kể chuyện | 32 | 27 | Khát vọng sống | Tiết 31: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia (giảm tải theo CV số 795/SGD ĐT) |
| Tập làm văn | 62+63 | 52 | Luyện tập xây dựng đoạn văn miêu tả con vật | Ghép 2 tiết (62,63) theo chủ đề dạy thành 1 tiết, Giảm bài tập 2 và bài tập 3 (tr. 140) |
| Tập làm văn | 64 | 53 | Luyện tập xây dựng mở bài, kết bài trong bài văn miêu tả con vật |   |
| 28 | Tập đọc | 66 | 55 | Con chim chiền chiện |   |
| Tập đọc | 67 | 56 | Tiếng cười là liều thuốc bổ |   |
| Chính tả | 33+34 | 28 | Nhớ - viết: Ngắm trăng. Không đề | Ghép 2 tiết (33, 34) thành 1 tiết. GV tổ chức dạy bài chính tả (nghe - viết): “Nói ngược” ở trên lớp. Hướng dẫn học sinh tự viết bài chính tả (nhớ - viết): “Ngắm trăng - Không đề” ở nhà |
| Nghe – viết: Nói ngược |
| Luyện từ và câu | 65+67 | 55 | Mở rộng vốn từ: Lạc quan - Yêu đời | Ghép tiết 65+67 thành chủ đề (dạy trong 1 tiết).Giảm bài tập 2, 3 (tr. 146), bài tập 3 (tr.155) |
| Luyện từ và câu | 66+68 | 56 | Thêm trạng ngữ chỉ mục đích cho câu | Không dạy phần nhận xét, không dạy phần ghi nhớ, phần luyện tập chỉ yêu cầu tìm hoặc thêm trạng ngữ (không yêu cầu nhận diện trạng ngữ) |
| Thêm trạng ngữ chỉ phương tiện cho câu |
| Kể chuyện | 33 | 28 | Kể chuyện đã nghe, đã đọc | Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia (Tiết 34 - HS tự luyện kể chuyện ở nhà) |
| Tập làm văn | 65 | 55 | Miêu tả con vật: Kiểm tra viết |   |
| Tập làm văn | 66+68 | 55 | Điền vào giấy tờ in sẵn | Ghép 2 tiết (66,68) theo chủ đề dạy thành 1 tiết, Giảm bài tập 2 (tr/152 và bài tập 1 (tr. 161) |
| 29 | Tập đọc | 68 | 57 | Ăn “mầm đá” |   |
| Tập làm văn | 67 | 56 | Trả bài văn miêu tả con vật |   |
| Tiếng Việt |   |  | Ôn tập và kiểm tra định kỳ cuối HKII (tiết 1 +2 ) |   |
| Tiếng Việt |   |  | Ôn tập và kiểm tra định kỳ cuối HKII (tiết 3 +4 ) |   |
| Tiếng Việt |   |  | Ôn tập và kiểm tra định kỳ cuối HKII (tiết 5) |   |
| Tiếng Việt |   |  | Ôn tập và kiểm tra định kỳ cuối HKII (tiết 6) |   |
| Tiếng Việt |   |  | Kiểm tra định kỳ cuối HKII (Kiểm tra đọc) |   |
| Tiếng Việt |   |  | Kiểm tra định kỳ cuối HKII (Kiểm tra viết) |   |

**MÔN TOÁN**

**Mỗi tuần học 5 tiết**

**Tổng số tiết còn lại sau điều chỉnh là 50 tiết, học trong 10 tuần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Theo PPCT cũ** | **Điều chỉnh theo PPCT mới** | **Tên bài học** | **Nội dung điều chỉnh****và hướng dẫn thực hiện** |
| 20 | 96 | 96 | Phân số |   |
| 97 | 97 | Phân số và phép chia số tự nhiên |   |
| 98 | 98 | Phân số và phép chia số tự nhiên (tt) |   |
| 100 | 99 | Phân số bằng nhau | Tiết 99: Luyện tập (tr.110): Không dạy bài này (theo CV số 1125/BGDĐT-GDTH ngày 31 tháng 3 năm 2020) |
| 101 | 100 | Rút gọn phân số |   |
| 21 | 102 | 101 | Luyện tập |   |
| 104 | 102 | Qui đồng mẫu số các phân số | Ghép 2 tiết (113,114) theo chủ đề dạy thành 1 tiết, Giảm bài tập 2 và bài 3 (tr/126) và bài tập 2 (tr. 127) |
| 104 | 103 | Qui đồng mẫu số các phân số (tt) |   |
| 105 | 104 | Luyện tập |   |
| 107 | 105 | So sánh hai phân số cùng mẫu số | Tiết 106: Luyện tập chung (tr.118): Không dạy bài này (theo CV số 1125/BGDĐT-GDTH ngày 31 tháng 3 năm 2020) |
| 22 | 108 | 106 | Luyện tập |   |
| 109 | 107 | So sánh hai phân số khác mẫu số |   |
| 110 | 108 | Luyện tập |   |
| 111 | 109 | Luyện tập chung | Tiết 112: Luyện tập (tr.123 và tr.124) Không dạy bài này (Theo CV số 1125/BGD ĐT) |
| 113+114 | 110 | Phép cộng phân số | Ghép 2 tiết (113,114) theo chủ đề dạy thành 1 tiết, Giảm bài tập 2 và bài 3 (tr/126) và bài tập 2 (tr. 127) |
| 23 | 115 +116 | 111 | Luyện tập | Không làm bài tập 1, bài tập 2, bài tập 4 (tiết luyện tập thứ nhất) (tr.128) |
| 117+118 | 112 | Phép trừ phân số | Ghép 2 tiết (113,114) theo chủ đề dạy thành 1 tiết, Giảm bài tập 2, bài 3 (tr.129) và bài tập 1 (tr. 130) |
| 119 | 113 | Luyện tập | Không làm bài tập 1, bài tập 2 (tiết luyện tập ) (tr.131) |
| 120 | 114 | Luyện tập chung | Không làm bài tập 1 (tiết luyện tập chung ) (tr.131) |
| 121 | 115 | Phép nhân phân số |   |
| 24 | 122+ 123 | 116 | Luyện tập | Ghép 2 tiết (113,114) theo chủ đề dạy thành 1 tiết,Không làm bài tập 3 (tr.133) và bài 1, bài 3 (tr.134) |
| 124 | 117 | Tìm phân số của một số |   |
| 125 | 118 | Phép chia phân số |   |
| 126+127 | 119 | Luyện tập | Không làm bài tập 1, bài tập 3 (tr.136), Bài tập 1, bài tập 4 (tr.137) |
| 128 | 120 | Luyện tập chung |   |
| 25 | 129 | 121 | Luyện tập chung | Tiết 130 +131 Luyện tập chung (tr.138, 139) Không dạy bài này (Theo CV số 1125/BGDD) |
| 132 | 122 | *Kiểm tra định kì (giữa học kì 2)* |   |
| 133 | 123 | Hình thoi |   |
| 134 | 124 | Diện tích hình thoi |   |
| 135 | 125 | Luyện tập | Không làm ý b bài tập 1. |
| 26 | 137 | 126 | Giới thiệu tỉ số | Tiết136: Luyện tập chung (tr.144): Không dạy bài này (theo CV số 1125/BGDĐT-GDTH ngày 31 tháng 3 năm 2020) |
| 138 | 127 | Tìm hai số khi biết tổng và tỉ của hai số đó |   |
| 139+140 | 128 | Luyện tập | Ghép 2 tiết (113,114) theo chủ đề dạy thành 1 tiết, Giảm bài 2 (tr/148) và bài tập 1, bài 3, bài 4 (tr. 149) |
| 141 | 129 | Luyện tập chung | Không làm bài tập 2 (tr/149). |
| 142 | 130 | Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ của hai số đó |   |
| 27 | 143 | 131 | Luyện tập | Tiết 144: Luyện tập (tr.151) và tiết 145: Luyện tập chung (tr.152) Không dạy 2 tiết này. HS về nhà tự ôn tập lại. |
| 147 | 132 | Tỉ lệ bản đồ | Tiết 146: Luyện tập (tr.153): Không dạy bài này (theo CV số 1125/BGDĐT-GDTH ngày 31 tháng 3 năm 2020) |
| 148+149 | 133 | Ứng dụng tỉ lệ bản đồ | Ghép 2 tiết (148,149) theo chủ đề dạy thành 1 tiết, Giảm bài 3 (tr.57) và bài tập 1, bài 3 (tr. 158) |
| 150 +151 | 134 | Thực hành | Ghép 2 tiết (150,151) theo chủ đề dạy thành 1 tiết, Giảm bài 2 (tiết 150) và bài tập 1 (tiết 151) |
| 152 | 135 | Ôn tập về số tự nhiên | Tiết 153, 154: Ôn tập về số tự nhiên (tiếp theo) Không dạy tiết này. HS về nhà tự ôn tập lại (nội dung tương tự tiết 152) |
| 28 | 155 | 136 | Ôn tập về các phép tính với số tự nhiên | Tiết 156, 157: Ôn tập về số tự nhiên (tiếp theo) Không dạy tiết này. HS về nhà tự ôn tập lại (nội dung tương tự tiết 152) |
| 158 | 137 | Ôn tập về biểu đồ |   |
| 159 | 138 | Ôn tập về phân số |   |
| 160 | 139 | Ôn tập về các phép tính với phân số | Tiết 161, 162, 163: Không dạy các tiết này. HS về nhà tự ôn tập lại (nội dung ôn tập tương tự tiết 160) |
| 164 | 140 | Ôn tập về đại lượng | Tiết 165, 166: Không dạy các tiết này. HS về nhà tự ôn tập lại (nội dung ôn tập tương tự tiết 164) |
| 29 | 167 | 141 | Ôn tập về hình học | Tiết 168: Không dạy tiết này. HS về nhà tự ôn tập lại (nội dung ôn tập tương tự tiết 167) |
| 169 | 142 | Ôn tập về tìm số trung bình cộng | Tiết 170: Không dạy tiết này. HS về nhà tự ôn tập lại (nội dung ôn tập tương tự tiết 171) |
| 171 | 143 | Ôn tập về tìm hai số khi biết tổng hoặc hiệu và tỉ số của hai số đó |   |
| 172 | 144 | Luyện tập chung | Tiết 173, 174: Không dạy các tiết này. HS về nhà tự ôn tập lại (nội dung ôn tập tương tự tiết 172) |
| 175 | 145 | Kiểm tra định kì (cuối học kì 2) |   |

**MÔN KHOA HỌC**

**Mỗi tuần học 2 tiết**

**Tổng số tiết còn lại sau điều chỉnh là 20 tiết, học trong 10 tuần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Theo PPCT cũ** | **Điều chỉnh theo PPCT mới** | **Tên bài học** | **Nội dung điều chỉnh****và hướng dẫn thực hiện** |
| 20 | 39+40 | 39 | Không khí bị ô nhiễm | Ghép 2 tiết (43,44) thành chủ đề, dạy trong 1 tiết. Không yêu cầu tất cả học sinh vẽ tranh cổ động bảo vệ môi trường, bảo vệ bầu không khí trong sạch. Giáo viên hướng dẫn, động viên, khuyến khích để những em có khả năng được vẽ tranh, triển lãm. |
|  | Bảo vệ bầu không khí trong sạch |
| 41+42 | 40 | Âm thanh | Ghép 2 tiết (41,42) thành chủ đề, dạy trong 1 tiết. Hoạt động Thực hành “Sử dụng các vật có trong hình, làm thế nào để phát ra âm thanh?” ở Bài 41 có thể chuyển thành hoạt động HS quan sát, nêu ý kiến. Không tổ chức hoạt động Trò chơi “Tiếng gì, ở phía nào thế”. Hoạt động thực hành “Đặt phía dưới trong một cái ống bơ, …” và Mục Bóng đèn tỏa sáng ở Bài 42 chuyển thành hoạt động HS đọc (với sự hướng dẫn của GV). Hoạt động Trò chơi “Nói chuyện qua điện thoại” ở Bài 42, GV hướng dẫn, khuyến khích HS thực hiện ngoài giờ học (có thể ở nhà) |
|  | Sự lan truyền âm thanh |
| 21 | 43+44 | 41 | Âm thanh trong cuộc sống | Thực hiện trong 1 tiết:Hoạt động Trò chơi “Làm nhạc cụ” có thể chuyển thành hoạt động GV hướng dẫn HS tự thực hành ở nhà. |
| 45+46 | 42 | Ánh sáng và bóng tối | Ghép thành bài Ánh sáng và Bóng tối: Không tổ chức hoạt động “1. Chiếu đèn -pin … dự đoán” ở Bài 45. Trò chơi “Hoạt hình” ở Bài 46 có thể hướng dẫn HS tự tìm hiểu, thực hành đơn giản (VD tạo bóng các con vật bằng bàn tay trên tường) ở nhà. |
| 22 | 47+48 | 43 | Ánh sáng cần cho sự sống | Thực hiện trong 1 tiết: Không tổ chức hoạt động Trò chơi “Bịt mắt bắt dê”. mắt bắt dê”  |
| 49 | 44 | Ánh sáng và việc bảo vệ đôi mắt |   |
| 23 | 50+51 | 45 | Nóng lạnh và nhiệt độ |  Thực hiện trong 1 tiết: Hoạt động đo nhiệt độ cơ thể: GV hướng dẫn cách thực hiện; không yêu cầu HS thưc hành đo ở lớp. Thí nghiệm (trang 103) có thể GV tiến hành chung trước lớp (HS tham gia dự đoán, quan sát, rút ra nhận xét). GV liên hệ với thực tế về việc đo thân nhiệt trong phòng chống dịch Covid 19. |
| 52 | 46 | Vật dẫn nhiệt và vật cách nhiệt |   |
| 24 | 53+54 |  | Các nguồn nhiệt; Nhiệt cần cho sự sống |  Thực hiện trong 1 tiết: Hoạt động Trả lời câu hỏi về Vai trò nhiệt với con người (trang 108, bài 54) lồng ghép vào hoạt động 1 của bài 53 (trang 106). Hoạt động Trò chơi (trang 109) có thể chuyển thành hoạt động chung cả lớp trao đổi về một số biện pháp chống rét cho người, động vật, thực vật. |
| 55+56 | 47 | Ôn tập vật chất và năng lượng | Thực hiện trong 01 tiết: Không tổ chức hoạt động 1. Sưu tầm tranh ảnh … và hoạt động 2. Cắm một chiếc cọc … lại thay đổi? (trang 112); khuyến khích HS tự thực hiện ở nhà. |
| 25 | 57 | 48 | Thực vật cần gì để sống? |   |
| 58+59 | 49 | Nhu cầu nước và nhu cầu chất khoáng của thực vật | Thực hiện trong 01 tiết: GV có thể hướng dẫn HS tìm hiểu ở nhà (tìm thông tin hay tiến hành các thí nghiệm đơn giản) về các yếu tố duy trì sự sống của thực vật) |
| 26 | 60+61 | 50 | Nhu cầu không khí của thực vật |  Thực hiện trong 1 tiết: GV có thể hướng dẫn HS tìm hiểu ở nhà (tìm thông tin hay tiến hành các thí nghiệm đơn giản) về trao đổi chất của thực vật). |
| 51 | Trao đổi chất ở thực vật |
| 62+63 | 52 | Động vật cần gì để sống? | Thực hiện trong 01 tiết: Không tổ chức hoạt động Kể tên một số động vật ăn tạp (Bài 63). |
| 27 | 64 | 53 | Trao đổi chất ở động vật |   |
| 65 | 54 | Quan hệ thức ăn trong tự nhiên |   |
| 28 | 66 | 55 | Chuỗi thức ăn trong tự nhiên |   |
| 67+68 | 56 | Ôn tập: Thực vật và động vật | Thực hiện trong 01 tiết |
| 29 | 69 | 57 | Ôn tập học kì 2 |   |
| 70 | 58 | Kiểm tra học kì 2 |   |

**MÔN LỊCH SỬ**

**Mỗi tuần học 1 tiết**

**Tổng số tiết còn lại sau điều chỉnh là 10 tiết, học trong 10 tuần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **T9uần** | **Theo PPCT cũ** | **Điều chỉnh theo PPCT mới** | **Tên bài học** | **Nội dung điều chỉnh****và hướng dẫn thực hiện** |
| 20 | 20 | 20 | Bài 16: Chiến thắng Chi Lăng |  Tập trung vào yêu cầu kể lại những diễn biến chính của chiến thắng Chi Lăng. Không tổ chức dạy học các nội dung: Vì sao quân ta chọn ải Chi Lăng làm trận địa đánh địch (bỏ câu hỏi 1 trong bài). Không yêu cầu nêu các mẩu chuyện về Lê Lợi. |
| 21 | 21 | 21 | Bài 17: Nhà Hậu Lê và việc tổ chức quản lí đất nước |  Không tổ chức dạy học về việc thể hiện quyền tối cao của nhà vua. Tập trung vào các nội dung: Giới thiệu sơ lược về sự ra đời của nhà Hậu Lê.Tổ chức quản lí đất nước rất chặt chẽ (biểu hiện: vẽ bản đồ Hồng Đức, Luật Hồng Đức). |
| 22 | 22+23 | 22 | Bài 18: Trường học thời Hậu Lê |  Thực hiện trong 1 tiết: Bài 18: Dạy tập trung vào các nội dung chính về giáo dục, thi cử: Quy củ, nền nếp,khuyến khích việc học tập,  |
|  | Bài 19: Văn học và khoa học thời Hậu Lê | Bài 19: Tập trung giới thiệu về một số tác giả, nhà khoa học, công trình tiêu biểu. Không giới thiệu về văn học chữ Hán, văn học chữ Nôm (không yêu cầu trả lời câu hỏi 3 trong bài). |
| 23 | 26 | 23 |  Bài 22: Cuộc khẩn hoang ở Đàng Trong | Tiết 24: Ôn tập (Không dạy bài này, Hướng dẫn Hs tự ôn tập ở nhà), Tiết 25: Bài 21: Trịnh – Nguyễn phân tranh (Chuyển thành bài tự chọn, hướng dẫn HS tự đọc nội dung ở nhà) |
| 24 | 27 | 24 | Bài 23: Thành thị ở thế kỉ XVI - XVII | Tiết 28 : Bài 24 : Nghĩa quân Tây Sơn tiến ra Thăng Long (Năm 1786) (Chuyển thành bài tự chọn, hướng dẫn HS tự đọc nội dung ở nhà), |
| 25 | 29 | 25 | Bài 25: Quang Trung đại phá quân Thanh (Năm 1789) | Chỉ yêu cầu kể lại vắn tắt chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa. |
| 26 | 30 | 26 | Bài 26: Những chính sách về kinh tế và văn hóa của vua Quang Trung | Tập trung vào 02 chính sách: “Khuyến nông” và “khuyến học”. |
| 27 | 31+32 | 27 | Bài 28: Kinh thành Huế |  Ghép bài 27 và bài 28 thành bài: Kinh thành Huế (Dạy trong 1 tiết) với 2 nội dung chính: 1. Sự thành lập triều Nguyễn (Chỉ chú trọng vào sự thành lập nhà Nguyễn. Không dạy nội dung các vua nhà Nguyễn không muốn chia sẻ quyền hành cho ai, dùng mọi quyền hành thâu tóm uyền hành vào tay mình. Không yêu cầu trả lời câu hỏi 2 trong bài “Những điều gì cho thấy các vua nhà Nguyễn không chịu chia sẻ quyền hành cho bất cứ ai để bảo vệ ngai vàng của mình”. 2: Kinh thành Huế |
| 28 | 33 | 28 | Bài 29: Tổng kết |   |
| 29 | 34 | 29 | Bài 30: Ôn tập | Tiết 35: Kiểm tra học kì II ( HS làm bài kiểm tra chung với môn Địa lý) |

**MÔN ĐỊA LÝ**

**Mỗi tuần học 1 tiết**

**Tổng số tiết còn lại sau điều chỉnh là 10 tiết, học trong 10 tuần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Theo PPCT cũ**  | **Điều chỉnh theo PPCT mới** | **Tên bài học** | **Nội dung điều chỉnh** **và hướng dẫn thực hiện** |
| 20 | 20, 21 | 20  | Bài 17: Đồng bằng Nam Bộ |  Thực hiện trong 1 tiết: Bài 17: Không yêu cầu quan sát hình 2 chỉ vùng trũng: Đồng Tháp Mười, Kiên Giang, Cà Mau (trang 116 và 118). Không tổ chức dạy học nội dung giới thiệu về sông Mê Kông (trang 117). Bài 18: Không yêu cầu trả lời câu hỏi 3 (trang 121) trong bài. |
|  | Bài 18: Người dân ở đồng bằng Nam Bộ |
| 21 | 22, 23 | 21 | Bài 19 +20: Hoạt động sản xuất của người dân ở đồng bằng Nam Bộ |  Thực hiện trong 1 tiết: Không yêu cầu quan sát hình 1 (trang 121), 2 (trang 122). Không yêu cầu sưu tầm tranh ảnh về sản xuất công nghiệp, chợ nổi…ở câu hỏi 3 (trang 126). |
| 22 | 24 | 22 | Bài 21: Thành phố Hồ Chí Minh | Tiết 25: Bài 22: Thành phố Cần Thơ (Chuyển thành bài tự chọn, hướng dẫn HS tự đọc nội dung ở nhà), |
| 23 | 27 | 23 | Bài 24: Dải đồng bằng duyên hải miền Trung | Tiết 26 (Bài 23): Ôn tập - Không dạy bài này (theo CV số 1125/BGDĐT-GDTH ngày 31 tháng 3 năm 2020) |
| 24 | 28, 29 | 24 | Bài 25+26: Người dân và hoạt động sản xuất ở đồng bằng duyên hải miền Trung | Bài 25: Không yêu cầu sắp xếp theo nhóm ngành sản xuất cho phù hợp (trang 139). Bài 26: Không yêu cầu trả lời câu hỏi “…vì sao có thể xây dựng nhà máy đường, nhà máy đóng mới, sửa chữa tàu ở duyên hải miền Trung” (trang 142). Không yêu cầu cho biết một số công việc để sản xuất đường từ cây mía (trang 142). Không yêu cầu tìm hiểu quy trình sản xuất mía đường (trang 142). Không yêu cầu trả lời câu hỏi 2 (trang 144) |
| 25 | 30 | 25 |  Bài 27: Thành phố Huế | Tiết 31 : Bài 28: Thành phố Đà Nẵng (Chuyển thành bài tự chọn, hướng dẫn HS tự đọc nội dung ở nhà), |
| 26 | 32 | 26 | Bài 29: Biển, đảo và quần đảo | Không yêu cầu trả lời câu hỏi 3, trang 151. |
| 27 | 33 | 27 | Khai thác khoáng sản và hải sản ở vùng biển Việt Nam | Không yêu cầu quan sát hình 3, 4, 5, 6, 7 (trang 153) và yêu cầu nêu thứ tự các công việc từ đánh bắt đến tiêu thụ hải sản. |
| 28 | 34 | 28 | Ôn tập |   |
| 29 | 35 | 29 | Kiểm tra định kì cuối học kì II (Môn Lịch sử - Địa Lý) |   |

**MÔN ĐẠO ĐỨC**

**Mỗi tuần học 1 tiết**

**Tổng số tiết còn lại sau điều chỉnh là 10 tiết, học trong 10 tuần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Theo PPCT cũ**  | **Điều chỉnh theo PPCT mới** | **Tên bài học** | **Nội dung điều chỉnh và hướng dẫn thực hiện** |
| 20 | 20 | 20 | Kính trọng, biết ơn người lao động (tiết 2) |   |
| 21 | 21, 22 | 21 | Lịch sự với mọi người  | Bài tập 3: Sửa yêu cầu của bài tập thành: “Em hãy nêu một số biểu hiện của phép lịch sự khi ăn uống, nói năng, chào hỏi,…”. Bài tập 4: Sửa yêu cầu của bài tập thành: “Các bạn trong mỗi tình huống dưới đây nên làm gì?” |
| 22 | 23, 24  | 22  | Giữ gìn các công trình công cộng | Bài tập 2: Sửa yêu cầu bài tập thành: “Em sẽ làm gì, nếu là bạn trong mỗi tình huống dưới đây:” Bài tập 4: Hướng dẫn HS tự học với sự hỗ trợ của cha mẹ. |
| 23 | 26, 27  | 23  | Tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo  | Tiết 25: Thực hành kỹ năng giữ học kỳ II (Không dạy tiết này, Hướng dẫn HS tự thực hành). Tiết 26, 27: Bài tập 4: Hướng dẫn HS tự học với sự hỗ trợ của cha mẹ. Bài tập 5: Để HS tự chọn vì đây là những ài tập nâng cao, không bắt buộc.  |
| 24 | 28, 29  | 24  | Tôn trọng luật giao thông | Bài tập 4: Sửa yêu cầu của bài tập thành: “Em hãy nhận xét việc thực hiện Luật Giao thông ở địa phương mình và đưa ra một vài biện pháp để phòng tránh tai nạn giao thông.” |
| 25 | 30, 31 | 25 | Bảo vệ môi trường  | Bài tập 4: Sửa yêu cầu của bài tập thành: “Em tán thành hay không tán thành về các ý kiến sau đây:” |
| 26 | 32 | 26 | Dành cho địa phương |   |
| 27 | 33 | 27 | Dành cho địa phương |   |
| 28 | 34 | 28 | Dành cho địa phương |   |
| 29 | 35 | 29 | Thực hành kĩ năng cuối học kì 2 và cuối năm |   |

**MÔN KỸ THUẬT (Mỗi tuần học 1 tiết)**

**Tổng số tiết còn lại sau điều chỉnh là 10 tiết, học trong 10 tuần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Theo PPCT cũ**  | **Điều chỉnh theo PPCT mới** | **Tên bài học** | **Nội dung điều chỉnh và hướng dẫn thực hiện** |
| 20 | 20 | 20 | Vật liệu và dụng cụ trồng rau, hoa | Tiết 21: Điều kiện ngoại cảnh của cây rau, hoa (Hướng dẫn HS tự học ở nhà) |
| 21 | 23 | 21 | Trồng cây rau, hoa trong chậu | Ghép tiết 22+23 thành bài: Trồng cây rau, hoa trong chậu (Dạy trong 1 tiết), Dạy nội dung: trồng rau, hoa trong chậu, Nội dung còn lại hướng dẫn HS tự thực hiện ở nhà.  |
| 22 | 24+25 | 22 | Chăm sóc rau, hoa  | Ghép tiết 24+25 thành chủ đề: Chăm sóc rau, hoa (Dạy trong 1 tiết)  |
| 23 | 26 | 23 | Các chi tiết và dụng cụ của bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật |   |
| 24 | 27+28 | 24 | Lắp cái đu | Ghép 2 tiết (27, 28) thành chủ đề, dạy trong 1 tiết.  |
| 25 | 29+30  | 25  | Lắp xe nôi  | Ghép 2 tiết (29, 30) thành chủ đề, dạy trong 1 tiết.  |
| 26 | 31+32 | 26 | Lắp ô tô tải | Ghép 2 tiết (31, 32) thành chủ đề, dạy trong 1 tiết.  |
| 27 | 33 | 27 | Lắp ghép mô hình tự chọn (tiết 1) |   |
| 27 | 34 | 28 | Lắp ghép mô hình tự chọn (tiết 2) |   |
| 29 | 35 | 29 | Lắp ghép mô hình tự chọn (tiết 3) |   |

**MÔN ÂM NHẠC**

**Mỗi tuần học 1 tiết**

**Tổng số tiết còn lại sau điều chỉnh là 10 tiết, học trong 10 tuần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết Theo PPCT cũ**  | **Tiết điều chỉnh theo PPCT mới** | **Tên bài học** | **Nội dung điều chỉnh và hướng dẫn thực hiện** |
| 20 | 21 | 20 | Học hát bài: *Bàn tay mẹ*(Nhạc Bùi Đình Thảo – Lời Tạ Hữu Yên) | Tiết 20 : Ôn tập bài hát: Chúc mừng: Tập đọc nhạc: TĐN số 5 (Hướng đẫn HS tự ôn tập ở nhà) |
| 21 | 23 | 21 | Học hát bài: *Chim sáo*(Dân ca Khơ-me (Nam Bộ); Sưu tầm Đặng Nguyễn) | Tiết 22: Ôn tập bài hát: *Bàn tay mẹ*; Tập đọc nhạc: *TĐN số 6 (Hướng đẫn HS tự ôn tập ở nhà)* |
| 22 | 26 | 22 | Học hát bài : *Chú voi con ở Bản Đôn*(Nhạc và lời: Phạm Tuyên) | Tiết 24++25: Ôn tập 2 bài hát: Chúc mừng; Bàn tay mẹ và nghe nhạc (Hướng đẫn HS tự ôn tập ở nhà) |
| 23 | 28 | 23 | Học hát bài: *Thiếu nhi thế giới liên hoan*(Nhạc và lời: Lưu Hữu Phước) | Tiết 27: Ôn tập bài hát: Chú oi con ở Bản Đôn; Tập đọc nhạc: TĐN số 7 (Hướng đẫn HS tự ôn tập ở nhà) |
| 24 | 29 | 24 | Ôn tập bài hát: *Thiếu nhi thế giới liên hoan*; Tập đọc nhạc: *TĐN số 8* |   |
| 25 | 30 | 25 | Ôn tập 2 bài hát: *Chú voi con ở Bản Đôn*và*Thiếu nhi thế giới liên hoan* |   |
| 26 | 31 | 26 | Ôn tập 2 bài tập đọc nhạc số 7 và số 8 |   |
| 27 | 32 | 27 | Học hát: Tổ quốc tin yêu chúng em. | Tiết 33: Ôn tập 3 bài hát (Hướng đẫn HS tự ôn tập ở nhà) |
| 28 | 34 | 28 | Ôn tập hai bài tập đọc nhạc hoặc hát. |   |
| 29 | 35 | 29 | Tập biểu diễn một số bài hát đã học. |   |

**MÔN THỂ DỤC**

**Mỗi tuần học 2 tiết**

**Tổng số tiết còn lại sau điều chỉnh là 20 tiết, học trong 10 tuần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết Theo PPCT cũ**  | **Tiết điều chỉnh theo PPCT mới** | **Tên bài học** | **Nội dung điều chỉnh và hướng dẫn thực hiện** |
| 20 | 39, 40 | 39 | Đi chuyển hướng phải, trái. Trò chơi: “Thăng bằng” | Ghép 2 tiết (39, 40) thành bài: Đi chuyển hướng phải, trái.(dạy trong 1 tiết). Không dạy phần trò chơi "Lăn bóng". |
|  |  | Đi chuyển hướng phải, trái. Trò chơi: “Lăn bóng” |
|  | 41, 42 | 40 | Nhảy dây kiểu chụm hai chân. Trò chơi: “Lăn bóng” | Ghép 2 tiết (41, 42) dạy trong 1 tiết |
| 21 | 43, 44 | 41 | Nhảy dây kiểu chụm hai chân. Trò chơi: “Đi qua cầu” | Ghép 2 tiết (43, 44) dạy trong 1 tiết |
|  | 45 | 42 | Bật xa. Trò chơi: “Con sâu đo” |   |
| 22 | 46 | 43 | Bật xa, tập phối hợp chạy-nhảy. Trò chơi: “Con sâu đo” |   |
|  | 47, 48  | 44 | Phối hợp chạy, nhảy, mang, vác. Trò chơi: “Kiệu người” | Ghép 2 tiết (47+48) thành 1 bài (Dạy trong 1 tiết) , GV chủ động lựa chọn trò chơi phù hợp. |
| 23 | 49, 50 | 45 | Nhảy dây chân trước, chân sau. Trò chơi: “Chạy tiếp sức ném bóng vào rổ” | Ghép 2 tiết (49+50) thành 1 bài: (Dạy trong 1 tiết). |
|  | 51, 52 | 46 | Nhảy dây kiểu chụm hai chân. Trò chơi: ” Hoàng Anh - Hoàng Yến" | Ghép 2 tiết (51+52) thành 1 bài: (Dạy trong 1 tiết). |
| 24 | 53 | 47 | Nhảy dây, di chuyển, tung và bắt bóng. Tr/c: “Dẫn bóng” |   |
|  | 56 | 48 | Môn thể thao tự chọn. Trò chơi: “Dẫn bóng” | Tiết 55: Môn thể thao tự chọn. Trò chơi "Dẫn bóng". Tiết 57: Môn thể thao tự chọn. Trò chơi "Trao tín gậy" : Không dạy 2 bài này (Hướng dẫn HS tự ôn luyện ở nhà) |
| 25 | 58 | 49 | Môn thể thao tự chọn. Trò chơi: “Nhảy dây” |   |
|  | 59 | 50 |  Ôn: Nhảy dây. Môn thể thao tự chọn. Tr/c: “Kiệu người” | Tiết 60: Môn thể thao tự chọn. Trò chơi “Kiệu người” (Hướng dẫn HS tự ôn luyện ở nhà) |
| 26 | 62 | 51 | Môn thể thao tự chọn. Trò chơi: “Con sâu đo” | Tiết 61: Môn thể thao tự chọn. Trò chơi "Nhảy dây" (Hướng dẫn HS tự ôn luyện ở nhà) |
|  | 63, 64  | 52 | Môn thể thao tự chọn. Trò chơi: “Dẫn bóng” | Ghép 2 tiết (63+64) thành 1 bài: (Dạy trong 1 tiết). Trò chơi: "Nhảy dây" (Hướng dẫn HS tự ôn luyện ở nhà) |
| 27 | 65 | 53 | Môn thể thao tự chọn. |   |
|  | 66 | 54 | Môn thể thao tự chọn. |   |
| 28 | 67 | 55 | Nhảy dây. Trò chơi: “Lăn bóng bằng tay ” |   |
|  | 68 | 56 | Nhảy dây. Trò chơi: “Dẫn bóng ” |   |
| 29 | 69 | 57 | Di chuyển tung và bắt bóng. Trò chơi: “Trao tín gậy” |   |
|  | 70 | 58 | Tổng kết môn học |   |